

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2022/HSST**
Ngày: 07/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thị Thanh Huyền**

2. Bà **Khánh Mai Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thào Thị Thu Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLST - HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị M** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1983 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố AA, phường Mường Th, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ BB, phường Nam T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; con ông Trần Hồng Q và con bà Lê Thị T1; họ tên chồng: Trần Thanh H, bị cáo chưa có con.

Tiền án: 01 (Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự). Đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp án phí; tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/01/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên P làm nhiệm vụ tại tổ dân phố CC, phường Noong B1, thành phố Điện Biên P phát hiện Lò Văn T2 điều khiển xe mô tô BKS 27B2-172.45 chở Trần Thị M đi trên đường nội thị về phía chợ Noong B1 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, M tự nguyện giao nộp 02 túi nilon màu xanh loại có mép dính, bên trong chứa 395 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, giấu trong vỏ 02 thanh bánh ngọt để trong túi nilon màu hồng trắng, có khóa kéo cầm phía trước bụng của M. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu hồng trắng, loại có khóa kéo, 02 vỏ thanh bánh ngọt màu đỏ, trong đó: 01 vỏ thanh bánh ngọt, bên trong có 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính chứa 198 viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,5 cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY; 01 chiếc vỏ bánh ngọt, bên trong có 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính chứa 197 viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,5 cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY.

Tại cơ quan điều tra M khai nhận: Chiều ngày 26/01/2022, M gặp hỏi mua ma túy của Đặng Xuân C để sử dụng. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/01/2022, M thuê xe ôm của một người không quen biết xuống nhà Lò Thị L ở bản X, xã Thanh A, huyện Điện B để mua ma túy của C như đã hẹn trước. Khi đến đầu bản, M đi bộ đến nhà L và đứng ngoài gọi C. Ngay sau đó, T3 đi ra, M đưa 3.000.000 đồng qua bờ rào cho T3, T3 đưa cho M túi ma túy trên, M mở ra kiểm tra xong thì cầm ra đầu bản gọi nhờ điện thoại bảo T2 xuống bản X đón M. Khoảng 15 phút sau, T2 xuống đón M lên thành phố, M không nói cho T2 biết việc mua và cất giấu ma túy của mình. Khi đến tổ dân phố CC, phường Noong B1, thành phố Điện Biên P thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Cùng ngày 27/01/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng là 395 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Trần Thị M; lấy toàn bộ vật chứng nghi ma túy tổng hợp gửi làm mẫu giám định; tại Bản kết luận định giám định số 253/GĐ-PC09 ngày 02/02/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ là 36,08 gam.

Cáo trạng số 66/CT-VKSTPĐBP ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Trần Thị M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo *tù 11 năm đến 12 năm tù*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 24,3 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng hồng, loại có khóa kéo, 02 chiếc vỏ bánh ngọt màu đỏ, 02 túi nilon màu xanh, loại có mép dính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, không có ý kiến, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ: Danh bản, chỉ bản, sổ định danh cá nhân; lý lịch, tờ khai chứng minh nhân dân và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Trần Thị M, Trần Thanh M, Trần Thị Thanh M là cùng một người.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào 11 giờ 15 phút ngày 27/01/2022, tại khu vực tổ

dân phố CC, phường Noong B1, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Trần Thị M đã có hành vi cất giấu trái phép 36,08 gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Do bản thân nghiện ma túy nên đã đi mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với tội phạm về ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lượng ma túy bị cáo cất giấu có khối lượng lớn (36,08 gam). Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Là người sử dụng, lệ thuộc vào ma túy; Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự tại bản án số 212/2019/HSST, đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa nộp tiền án phí. Bản án này chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề tự

do, thu nhập không ổn định chỉ đảm bảo cho sinh hoạt cho bản thân, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6]. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 24,3 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi nilon màu hồng trắng, loại có khóa kéo, 02 vỏ thanh bánh ngọt màu đỏ, 02 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính, là vật không còn giá trị sử dụng.

[7]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh Đặng Xuân C trao đổi, bán ma túy cho M; M không biết họ, tên đệm, địa chỉ của người tên T3 nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ. Lò Thị L hiện vắng mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đã tách ra để làm rõ sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 38; điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 24,3 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu hồng trắng, loại có khóa kéo, 02 vỏ thanh bánh ngọt màu đỏ, 02 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đ